

Số: *AC9*/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày *06* tháng *10* năm 2022

TỜ TRÌNH

V/v sửa đổi bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị của Tổng công ty 36-CTCP

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động hiện hành của Tổng công ty 36 CTCP;

Căn cứ yêu cầu quản trị, điều hành hoạt động sản xuất, kinh doanh của Tổng công ty 36 - CTCP.

Trên cơ sở những thay đổi của pháp luật về doanh nghiệp, chứng khoán và tình hình hoạt động thực tế của Tổng công ty 36 - CTCP, đồng thời với mục tiêu xây dựng Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị ngày càng hoàn thiện, chặt chẽ, Hội đồng quản trị đã tổ chức rà soát, sửa đổi bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị của Tổng công ty (chi tiết như văn bản đính kèm).

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua và ủy quyền cho Hội đồng quản trị hợp nhất các Quy chế hoạt động của HĐQT thành một bản Quy chế mới và ban hành, trong đó có điều chỉnh thứ tự (các Điều, khoản, điểm), sửa đổi, bổ sung, chia tách một số nội dung để đảm bảo tính logic, phù hợp với quy định mới của pháp luật về doanh nghiệp, pháp luật về chứng khoán có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2021 và bảo đảm phù hợp với Quy chế mẫu áp dụng đối với công ty đại chúng ban hành kèm theo Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.



Nguyễn Đăng Giáp

BÁO CÁO
DỰ THẢO NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT TCT36
Kèm theo tờ trình

A. SỰ CẦN THIẾT PHẢI, SỬA ĐỔI BỔ SUNG

1. Quy chế hoạt động của HĐQT xây dựng theo Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 (hết thời hiệu 31/12/2020);

2. Thông tư số 95/2017/ TT-BTC ngày 22/9/2017 của Bộ Tài chính Hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71 /2017/NĐ- CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với đối với công ty đại chúng (hết thời hiệu 15/2/2021);

Hiện nay Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020, có hiệu lực từ ngày 01/01/2021; Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020, có hiệu lực từ ngày 01/01/2021; Luật số 03/2022/QH15/QH15 ngày 11/01/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đầu tư công...Luật doanh nghiệp; Thông tư 116/2021/TT -BTC ngày 31 /12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;

Để phù hợp với các văn bản nói trên, trên cơ sở Điều lệ Tổ chức và hoạt động của TCT, HĐQT dự thảo các nội dung sửa đổi bổ sung quy chế như sau:

B. NỘI DUNG SỬA ĐỔI BỔ SUNG

I. Quy chế cũ: Gồm 4 chương và 24 Điều

*** Giảm và thay đổi 03 điều:**

1. Điều 14. Điều kiện làm việc của thành viên HĐQT;

- Lý do: Điều kiện, nơi làm việc tại cơ quan TCT nên không cần thiết đưa vào quy chế;

2. Điều 19. Thông qua nghị quyết của HĐQT;

- Lý do: Đã có Biên bản họp HĐQT, nên không cần đưa vào quy chế.

3. Điều 21. Quy định sử dụng thư điện tử của HĐQT;

- Lý do: Thực tế các thành viên HĐQT đều làm việc tại cơ quan, nếu có vấn đề gì thì trao đổi trực tiếp qua điện thoại.

II. Quy chế mới được sửa đổi bổ sung

*** Gồm 5 chương và 27 điều:**

*** Tăng 01 chương :** Báo cáo công khai lợi ích (chương 3)

*** Tăng 6 điều:**

1. Điều 8. Ủy ban kiểm toán.

2. Điều 13. Trách nhiệm của HĐQT trong việc triệu tập ĐHCĐ bất thường.

3. Điều 14. Thông báo bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT.

4. Điều 18. Trình báo cáo hằng năm

5. Điều 20. Công khai lợi ích có liên quan.

6. Điều 25. Mối quan hệ giữa các thành viên HĐQT với UBKT, Ban điều hành và

người đại diện tại doanh nghiệp khác

C. CHI TIẾT CÁC ĐIỀU, KHOẢN BỔ SUNG:

*** Khoản 2 Điều 8 cũ “Tiêu chuẩn điều kiện làm thành viên HĐQT” bổ sung thêm điểm f khoản 2 và chuyển Khoản 2 cũ thành Khoản 3 mới Điều 4 Quy chế mới và được viết lại dưới đây:**

2. Ngoài tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại các điểm a, b, c, và d khoản 1 Điều này, thành viên độc lập HĐQT phải đáp ứng các điều kiện sau:

a) Không phải là người đang làm việc cho TCT, công ty con của TCT; không phải là người đã từng làm việc cho TCT, công ty con của TCT ít nhất trong ba (03) năm liền trước đó;

c) Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ TCT, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên HĐQT được hưởng theo quy định;

d) Không phải là người có vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của TCT, là Người quản lý công ty của TCT hoặc công ty con của TCT;

đ) Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 1% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của TCT;

e) Không phải là người đã từng làm thành viên HĐQT, Ban kiểm soát của TCT36 ít nhất trong năm (05) năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ.

f) Thành viên độc lập HĐQT phải thông báo với HĐQT về việc không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 4 Điều này và đương nhiên không còn là thành viên độc lập HĐQT kể từ ngày không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện. HĐQT phải thông báo trường hợp thành viên độc lập HĐQT không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp ĐHĐCĐ gần nhất hoặc triệu tập họp ĐHĐCĐ để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập HĐQT trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập HĐQT có liên quan;

3. Thành viên HĐQT phải thông báo và công khai lợi ích của những Người có liên quan của họ với HĐQT (thông qua Thư ký HĐQT) để HĐQT báo cáo ĐHĐCĐ tại cuộc họp thường niên.

Điều 8. Ủy Ban kiểm toán (Điều 48, 49 Điều lệ TCT)

1. UBKT là cơ quan chuyên môn thuộc HĐQT. Ủy ban kiểm toán có từ hai (02) thành viên trở lên. Chủ tịch UBKT phải là thành viên HĐQT độc lập. Các thành viên khác của UBKT phải là các thành viên HĐQT không điều hành.

2. UBKT hoạt động theo quy chế của UBKT được Chủ tịch HĐQT phê duyệt.

Điều 13. Trách nhiệm của HĐQT trong việc triệu tập họp ĐHĐCĐ bất thường

1. HĐQT phải triệu tập họp ĐHĐCĐ bất thường trong các trường hợp sau:

a) HĐQT xét thấy cần thiết vì lợi ích của TCT;

b) Số lượng thành viên HĐQT, còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;

c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp ĐHĐCĐ phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ TCT.

2. Triệu tập họp ĐHĐCĐ bất thường

HĐQT phải triệu tập họp ĐHĐCĐ trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số lượng thành viên HĐQT, thành viên độc lập HĐQT còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ TCT hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm c khoản 1 Điều này;

3. Người triệu tập họp ĐHĐCĐ phải thực hiện các công việc sau đây:

a) Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp;

b) Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;

c) Lập chương trình và nội dung cuộc họp;

d) Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;

đ) Dự thảo nghị quyết của ĐHĐCĐ theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên HĐQT,

e) Xác định thời gian và địa điểm họp;

g) Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định Luật doanh nghiệp và Điều lệ TCT;

h) Các công việc khác phục vụ cuộc họp.

Điều 14. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên HĐQT, TCT phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp ĐHĐCĐ trên trang thông tin điện tử của TCT để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên HĐQT có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của TCT nếu được bầu làm thành viên HĐQT. Thông tin liên quan đến ứng cử viên HĐQT được công bố bao gồm:

a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;

b) Trình độ chuyên môn;

c) Quá trình công tác;

d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh HĐQT của công ty khác);

đ) Lợi ích có liên quan tới TCT và các bên có liên quan của TCT;

e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ TCT;

2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

Điều 18. Trình báo cáo hằng năm

1. Kết thúc năm tài chính, HĐQT phải trình ĐHĐCĐ báo cáo sau đây:

- a) Báo cáo kết quả kinh doanh của TCT;
- b) Báo cáo tài chính;
- c) Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành TCT;

2. Báo cáo quy định tại các khoản 1 Điều này, và báo cáo kiểm toán phải được lưu giữ tại trụ sở chính của TCT chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên. Cổ đông sở hữu cổ phần của TCT liên tục ít nhất 01 năm có quyền tự mình hoặc cùng với luật sư, kế toán viên, kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề trực tiếp xem xét báo cáo quy định tại Điều này.

Điều 25. Mối quan hệ giữa các thành viên HĐQT với UBKT, Ban điều hành và người đại diện tại các doanh nghiệp khác.

1. Mối quan hệ với Ủy ban kiểm toán

a) Mối quan hệ giữa HĐQT và UBKT là quan hệ phối hợp. Quan hệ làm việc giữa HĐQT với UBKT toán theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ.

b) Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của UBKT toán, HĐQT có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo các bộ phận có liên quan xây dựng kế hoạch và thực hiện chấn chỉnh kịp thời.

2. Mối quan hệ với Ban điều hành

Với vai trò quản trị, HĐQT ban hành các nghị quyết để Tổng giám đốc và bộ máy điều hành thực hiện. Đồng thời, HĐQT kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết.

Trên đây là một nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt của HĐQT, kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua và ủy quyền cho HĐQT ký ban hành.

Kính chúc các cổ đông luôn mạnh khỏe, chúc Đại hội thành công tốt đẹp./.

Trân trọng cảm ơn! *Abbie*

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
TỔNG
CÔNG TY
36
QUẬN ĐÔNG ĐÀ - TP HÀ NỘI
Nguyễn Đăng Giáp